TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST- VDS	*Kim Động, ngày 09 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

"V/v Chấm dứt việc nuôi con nuôi và xác nhận con cho cha, mẹ"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh;

Thư ký phiên họp: ông Trần Ngọc Huy;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên họp: ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-VDS/HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, về việc: Chấm dứt việc nuôi con nuôi xác nhận con cho cha, mẹ theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST - VDS ngày 25 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.1 Bà Đoàn Thanh H, sinh năm 1969;

1.2 Ông Hà Văn N, sinh năm 1964;

Đều cư trú: thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

1.3 Ông Hà Văn D, sinh năm 1959;

1.4 Bà Trần Thị T, sinh năm 1963.

Đều cư trú: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Hà Đức T, sinh ngày 03/4/2006.

Nơi đăng ký HKTT: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu "Xác nhận cha, mẹ cho con và Chấm dứt việc nuôi con nuôi", các lời khai tại Tòa án và tại phiên họp của người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Lời trình bày của bà Đoàn Thanh H và ông Hà Văn N thể hiện:

Ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H có quan hệ là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/1993 tại UBND xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Ngày 03/4/2006 ông, bà có sinh một người con trai nhưng chưa kịp đặt tên cho con, sau khi sinh con khoảng 01 tháng bà H có đưa con đi thăm ông N (vì khi đó ông Nghĩa là bộ đội đóng quân ở Ninh Thuận rất ít khi về nhà, ông N cũng không biết việc bà H tự ý sinh con), trên đường đi thăm chồng bà H có nhờ một người trông con giúp để đi vệ sinh, khi bà H quay lại không thấy người trông con và con đâu, bà H đã để thất lạc con từ đó, sau khi thất lạc con gia đình ông, bà không báo chính quyền địa phương, mà tự đi tìm con nhiều năm nhưng không thấy.

Năm 2010, vợ chồng anh trai ông N là ông Hà Văn D và bà Trần Thị T khi đó đang làm ăn tại Thái Nguyên có nhận nuôi một bé trai, thấy ông, bà buồn do chưa tìm được con và do ông D và bà T đã có con chung nên việc chăm sóc cháu nhỏ như cháu T là rất khó khăn, hơn nữa tình cảm của ông D và bà T không thể dành cho cháu T như đối với các con do ông D và bà T sinh ra được nên năm 2011 có gửi cháu T cho ông, bà chăm sóc hộ để ông D, bà T đi làm ăn xa. Vì vậy, cháu T thường xuyên ở với ông, bà, thỉnh thoảng cháu T mới về ở cùng ông D và bà T một hai ngày lại về ở với ông, bà. Đến khi cháu T nhận biết được thì cháu chỉ ở cùng với ông, bà và gọi ông, bà là bố mẹ. Ông, bà thấy thương cháu nên coi cháu như con đẻ của mình. Một vài năm gần đây, ông, bà thấy cháu càng lớn càng có nét giống với các thành viên trong gia đình của ông bà nên năm 2021 ông, bà có làm xét nghiệm ADN xem cháu có phải con của ông, bà hay không thì ông, bà nhận được kết quả là cháu T chính là con ruột của ông, bà. Sau khi có kết quả ADN ông, bà đã nói chuyện với ông D và bà T nhưng do sợ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu T nên ông, bà tìm cơ hội để nói chuyện với cháu. Nay ông, bà nhận thấy việc ông D và bà T phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu T, do vậy ông, bà đề nghị Tòa án xác nhận ông, bà là cha mẹ đẻ của cháu Hà Đức T; chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà Đức D và bà Trần Thị T và cháu Hà Đức T và giao cháu T cho ông, bà chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại phiên họp: ông N và bà H giữ nguyên yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà Đức D, bà Trần Thị T và cháu Hà Đức T; thay đổi yêu cầu đề nghị Tòa án xác định cháu Hà Đức T là con của ông, bà.

Lời trình bày của người yêu cầu ông Hà Văn D và bà Trần Thị T thể hiện:

Ông Hà Văn D và bà Trần Thị T có quan hệ là vợ chồng, trong quan hệ gia đình thì ông Hà Văn N là em trai ruột của ông Hà Văn D, còn bà Đoàn Thanh H là vợ của ông N.

Năm 2010, ông, bà đi làm ăn tại huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi có gặp bà Vũ Thị C, ở xóm chùa 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bà C khi đó có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện để nuôi con và ngỏ ý muốn cho con cháu Vũ Đức T, sinh ngày 03/4/2006 đi làm con nuôi. Thấy vậy, ông, bà thương cháu nhỏ mong muốn nhận cháu làm con nuôi, bà C đã đồng ý. Ông, bà và bà C đã làm thủ tục việc nhận nuôi con nuôi tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, theo quy định của pháp luật. UBND xã Ngọc Thanh đã ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi từ ngày 09/3/2010. Sau khi làm xong thủ tục nuôi con nuôi, bà C đã giao cháu T cho ông, bà chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông, bà cũng đã đăng ký khai sinh cho cháu họ tên đầy đủ là Hà Đức T. Năm 2011 do điều kiện ông, bà phải đi làm xa, hơn nữa khi đó ông, bà đã có 03 con chung nên kinh tế cũng khó khăn, vợ chồng ông N cũng có con sinh năm 2006, sau đó bà H đã để thất lạc con, gia đình đã đi tìm nhưng chưa thấy, bà H khi đó rất buồn khổ nên ông, bà đã nhờ vợ chồng bà H và ông N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu để phần nào quên đi việc để lạc con. Thời gian đầu khi cháu T còn nhỏ thỉnh thoảng về ở với ông, bà một hai ngày, sau đó lại về nhà ông N và bà H nhưng sau này cháu lớn, có sự nhận biết cháu không về nhà ông, bà ở nữa mà ở luôn cùng với ông N và bà H. Khoảng cuối năm 2021 bà H có nói chuyện với ông, bà về việc giấu cháu T đi giám định ADN và có sự trùng khớp việc bà H, ông N chính là bố mẹ đẻ của cháu T. Bà H, ông N cũng mong muốn được nhận lại cháu T.

Nay ông, bà thấy, sau khi nhận nuôi cháu T ông, bà chưa hoàn thành đúng trách nhiệm là người làm cha, mẹ vì chưa chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu T như các con do chính mình sinh ra và còn có sự phân biệt giữa con đẻ và con nuôi, hơn nữa hiện nay do điều kiện kinh tế ông, bà khó khăn không thể tiếp tục nuôi cháu T được nên ông, bà đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông, bà và cháu T.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Hà Đức T thể hiện:

Cháu là con nuôi ông Hà Văn D và bà Trần Thị T. Do ông D và bà T nhận cháu là con nuôi vì vậy giấy khai sinh của cháu phần ghi tên cha, mẹ mang tên ông Hà Văn D và bà Trần Thị T và cháu cũng mang tên trong số hộ khẩu gia đình của ông D và T nhưng trên thực tế thì cháu sinh sống chủ yếu với bà Đoàn Thanh H và ông Hà Văn N. Cháu có biết được việc cháu chính là con đẻ của bà H và ông N. Quan hệ giữa cháu, ông N, bà H được thể hiện đúng tình nghĩa của cha, mẹ đối với con cái nên giữa cháu và ông N, bà H không phát sinh mâu thuẫn gì.

Hiện nay ông N, bà H, ông D và bà T có yêu cầu Tòa án xác nhận ông N và bà H là cha, mẹ đẻ của cháu và chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cháu và ông D, bà T. Quan điểm của cháu nhất trí với yêu cầu của bà H, ông N, bà T và ông D. Việc xác nhận đúng cha mẹ cho cháu là để đảm bảo quyền lợi cho cháu theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định ADN tại Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền (GENLAB) theo yêu cầu của bà H, ông N và cháu T. Tại Bản kết luận giám định ADN số 04/22/TC – ADN ngày 19/4/2022 của Viện công nghệ ADN và phân tích di chuyền (GENLAB) đã kết luận: Hà Văn N có quan hệ huyết thống bố - con với Hà Đức T, độ tin cậy 99,9999%. Đoàn Thanh H có quan hệ huyết thống mẹ - con với Hà Đức T, độ tin cậy 99,9999%.

Ủy ban nhân dân (dưới đây viết tắt là: UBND) xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên cung cấp: Ngày 09/3/2010 UBND xã Ngọc Thanh tổ chức thực hiện việc nhận nuôi con nuôi giữa: Người nhận nuôi là ông Hà Văn D, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963, đều trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên và bên giao con là bà Vũ Thị C, sinh năm 1973, trú tại: xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, theo quy định của pháp luật. UBND xã Ngọc Thanh đã ban hành Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 09/QĐ-UBND ngày 09/3/2010. Theo quyết định thì ông Hà Văn D và bà Trần Thị T là cha, mẹ nuôi của cháu Vũ Đức T. Sau khi nhận nuôi cháu T, cháu T ở tại nhà ông D, bà T một thời gian. Hiện nay cháu T đang sinh sống tại gia đình bà H và ông N, việc ông D và bà T đảm bảo cuộc sống cho cháu T hay không địa phương không nắm được. Ông D, bà T đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi; ông N và bà H đề nghị Tòa án xác nhận ông bà là cha, mẹ đẻ của cháu T và chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà văn D và bà Trần Thị T với cháu Hà Đức T, giao cháu T cho ông, bà nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

UBND Phường Đắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cung cấp: Tại trang số 130, số 90, quyển số 01-2010 thể hiện việc UBND xã Đắc Sơn (nay là phường Đắc Sơn) đăng ký khai sinh cho cháu Hà Đức T, sinh ngày 03/4/2006, ngày đăng ký là ngày 26/5/2010. Nơi sinh cháu T là xóm chùa, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tại phần ghi chú có ghi: Căn cứ QĐCN nuôi con nuôi số 09 ngày 09/03/2010 của UBND xã Ngọc Thanh, Hiện tại UBND phường Đắc Sơn không còn lưu giữ các tài liệu, giấy tờ liên quan đến việc khai sinh của cháu Hà Văn T.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 5 và khoản 10 Điều 29, Điều 369, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 78, 88, 89, 90, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 10, Điều 13, khoản 4 Điều 25; Điều 27 Luật Nuôi con nuôi. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đoàn Thanh H, ông Hà Văn N, ông Hà Văn D và bà Trần Thị T:

1. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha, mẹ nuôi ông Hà Văn D và bà Trần Thị T đối với con nuôi Hà Đức T, sinh ngày 03/4/2006.

2. Xác nhận cháu Hà Đức T, sinh ngày 03/4/2006 là con bà Đoàn Thanh H và ông Hà Văn N.

Giao cháu Hà Đức T cho ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi là ông Hà Văn D và bà Trần Thị T và con nuôi là cháu Hà Đức T chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ đẻ là ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H và con đẻ là cháu Hà Đức T được khôi phục kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

+ Về lệ phí và chi phí tố tụng: Chấp nhận sự tự nguyện của bà Đoàn Thanh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kim Động nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thanh H, ông Hà Văn N, ông Hà Văn D và bà Trần Thị T có đơn đề nghị yêu cầu chấm dứt việc cháu Hà Đức T, sinh ngày 03/4/2006 là con nuôi của ông Hà Văn D và bà Trần Thị T và xác định ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H là cha, mẹ cháu Hà Đức T. Tại phiên họp bà H, ông N giữ nguyên yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Hà Đức D, bà Trần Thị T và cháu Hà Đức T; thay đổi yêu cầu, đề nghị Tòa án xác định cháu Hà Đức T là con ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu trên của ông N, bà H không làm thay đổi bản chất của vụ việc nên cần chấp nhận. Căn cứ khoản 5 và khoản 10 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Luật Nuôi con nuôi nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bà Đoàn Thanh H, ông Hà Văn N, ông Hà Văn D, bà Trần Thị T và cháu Hà Đức T xác định: Năm 2010 ông D và bà T đi làm ăn tại huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, có gặp bà Vũ Thị C, ở xóm chùa 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Bà C khi đó có hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện để nuôi con nên đã cho con là Vũ Đức T làm con nuôi ông D và bà T. Ông D, bà T và bà C đã làm thủ tục việc nhận nuôi con nuôi tại UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. UBND xã Ngọc Thanh đã ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 09/QĐ-UBND ngày 09/3/2010. Sau khi làm xong thủ tục nuôi con nuôi, bà C đã giao cháu T cho ông D, bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông D và bà T đăng ký khai sinh cho cháu họ tên đầy đủ là Hà Đức T. Năm 2011 ông D, bà T phải đi làm

xa, hơn nữa khi đó ông D, bà T đã có 03 con chung nên kinh tế cũng khó khăn. Ngày 03/4/2006 bà Đoàn Thanh H cũng sinh con, khoảng một tháng sau đó bà H đã để thất lạc con, gia đình đã đi tìm nhưng chưa thấy, bà H khi đó rất buồn khổ nên ông D và bà T đã nhờ vợ chồng H và ông N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T giúp. Thời gian đầu khi cháu còn nhỏ thỉnh thoảng về ở với ông D và bà T một hai ngày, sau đó lại về nhà ông N và bà H, nhưng sau này khi cháu biết nhận thức đã không về nhà chúng tôi ở nữa mà ở luôn cùng với ông N và bà H. Khoảng cuối năm 2021 bà H đi giám định ADN và có sự trùng khớp việc bà H, ông N chính là bố mẹ đẻ của cháu T. Bà H, ông N mong muốn được nhận lại cháu T. Ông T, bà D đều tự nhận thấy, sau khi nhận nuôi cháu T ông, bà chưa chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu như các con do chính mình sinh ra và còn có sự phân biệt giữa con đẻ và con nuôi, hơn nữa hiện nay do điều kiện kinh tế của ông, bà khó khăn không thể tiếp tục nuôi cháu T được. Ông D, bà T, ông N, bà H đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông, bà và cháu T. Ông N, bà H đề nghị xác định cháu T là con của ông, bà và đề nghị giao cháu T cho ông, bà chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Từ những căn cứ trên nhận thấy: ông D, bà T nhận cháu T làm con nuôi từ năm 2010 và được UBND xã Ngọc Thanh ra Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 09/QD-UBND ngày 09/3/2010, đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về việc nuôi con nuôi. Tuy nhiên, quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T từ khi nhận nuôi cháu T đến nay chủ yếu là nhờ vợ chồng bà H và ông N, ông D và bà T rất ít khi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T mà chỉ trực tiếp nuôi những người con do chính mình sinh ra. Như vậy, ông D, bà T có sự phân biệt giữa con đẻ và con nuôi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con, không bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của con nuôi là cháu T.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 04/22/TC – ADN ngày 19/4/2022 của Viện công nghệ ADN và phân tích di chuyền (GENLAB) đã kết luận: Hà Văn N có quan hệ huyết thống bố - con với Hà Đức T, độ tin cậy 99,9999%. Đoàn Thanh H có quan hệ huyết thống mẹ - con với Hà Đức T, độ tin cậy 99,9999%. Như vậy, có đủ cơ sở xác định cháu Hà Đức T là con ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H. Ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H yêu cầu Tòa án xác định cháu Hà Đức T là con của ông N, bà H là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ông Hà Văn D và bà Trần Thị T là cha, mẹ nuôi cháu Hà Đức T và ông Hà Văn N, bà Đoàn Thanh H là cha, mẹ đẻ cháu Hà Đức T, đều có yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông D, bà T và cháu Hà Đức T là có căn cứ nên được chấp nhận.

Cháu Hà Đức T, sinh ngày 03/4/2006, tính đến ngày mở phiên họp cháu T chưa thành niên nên giao cho ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đoàn Thanh H tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 5 và khoản 10 Điều 29, Điều 149, Điều 369, 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 78, 88, 89, 90, 91, 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 10, khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 25, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đoàn Thanh H, ông Hà Văn N, ông Hà Văn D và bà Trần Thị T:

1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha, mẹ nuôi là ông Hà Văn D, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963 đối với con nuôi là Hà Đức T, sinh ngày 03/4/2006, đều có hộ khẩu thường trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Xác nhận cháu Hà Đức T, sinh ngày 03/4/2006, có hộ khẩu thường trú tại: thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên là con bà Đoàn Thanh H, sinh năm 1969 và ông Hà Văn N, sinh năm 1964, đều có hộ khẩu thường trú tại: thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Giao cháu Hà Đức T cho ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi là ông Hà Văn D và bà Trần Thị T và con nuôi là cháu Hà Đức T chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ đẻ là ông Hà Văn N và bà Đoàn Thanh H và con đẻ là cháu Hà Đức T được khôi phục kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Đoàn Thanh H tự nguyện nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002577 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động;
- UBND phường Đắc Sơn, TP Phổ Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự + VP.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ngọc Oanh